

BIÊN BẢN HỌP NHÓM LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC, KHDH MÔN HỌC NĂM 2025-2026

I. Thời gian: Ngày 09 tháng 8 năm 2025

Địa điểm: Phòng hội trường, thời gian 14h ngày 9 .8.2025

Thành phần: - Trưởng nhóm: Đồng chí Nguyễn Kim Anh

- Thư kí: Đồng chí Nguyễn Kim Thoa

- Các thành viên nhóm LS&ĐL

II. Nội dung:

1. Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Lịch sử & Địa lí 6 và 7, 8,9 bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017, công văn 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 4 năm 2022, công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020, công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020. Công văn 5636 của BGD&ĐT-GDTrH v/v xây dựng kế hoạch dạy học các bộ môn.

2. Xây dựng KHGD môn Lịch sử & Địa lí 6, 7,8,9 năm học 2025- 2026

3. Nhóm chuyên môn đã tiến hành rà soát và xây dựng KHGD môn Lịch sử & Địa lí 6, 7, 8,9 năm học 2025- 2026, như sau:

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA NHÓM LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ ; KHỐI LỚP 6

Năm học 2025 - 2026

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 7; Số học sinh: 311

2. Tình hình đội ngũ:

- Số giáo viên:

Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 Đại học 13 ; Trên đại học:0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 13;

3. Thiết bị dạy học:

<i>STT</i>	<i>Thiết bị dạy học</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Các bài thí nghiệm/thực hành</i>	<i>Ghi chú</i>
1	• Lược đồ địa hình tỉ lệ lớn.	2	Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	

	•Lát cắt địa hình			
2	•Biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa tại trạm Phù Liễn (Kiến An). •bản đồ Các đới khí hậu trên Trái Đất	1	Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa	
3	•Tranh ảnh, video về thiên nhiên của Hải Phòng	2-3	Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương	
4	•Tranh ảnh về tác động của con người tới môi trường tự nhiên và các giải pháp hợp lí để bảo vệ môi trường tự nhiên	2-3	Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

<i>STT</i>	<i>Tên phòng</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Phạm vi và nội dung sử dụng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Phòng học bộ môn	0		

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần = 105 tiết

105 tiết = 47 tiết Lịch sử + 46 tiết Địa lí + 08 tiết Ôn tập + 04 tiết kiểm tra

Học kì 1: Môn Lịch sử 25 tiết; Môn Địa lý 23 tiết, Học kì 2: Môn Lịch sử 22 tiết; Môn

Địa lý 23 tiết

Học kì I: 18 tuần x 3 tiết/ tuần = 54 tiết	Học kì II: 17 tuần x 3 tiết/ tuần= 51 tiết
<i>Tuần 1 – tuần 4 : Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>	<i>Tuần 19 – tuần 20 : Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>
<i>Tuần 5 – 8 : Lịch sử 1 tiết /tuần, Địa Lí 2 tiết /tuần</i>	<i>Tuần 21 – 24: Lịch sử 1 tiết /tuần, Địa Lí 2 tiết /tuần</i>
<i>Tuần 9 – tuần 12: Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>	<i>Tuần 25– tuần 28: Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>
<i>Tuần 13 – 16: Lịch sử 1 tiết /tuần, Địa Lí 2 tiết /tuần</i>	<i>Tuần 29 – 33: Lịch sử 1 tiết /tuần, Địa Lí 2 tiết /tuần</i>
<i>Tuần 17 – tuần 18: Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>	<i>Tuần 34– tuần 35: Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>

I. Phân môn Lịch sử

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Nội dung dạy học lồng ghép
HỌC KÌ 1				
1	CHƯƠNG 1: VÌ SAO PHẢI HỌC LỊCH SỬ? Bài 1: Lịch sử và cuộc sống	1	1. Kiến thức - Nêu được khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. - Hiểu được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. - Giải thích được vì sao cần thiết phải học môn Lịch sử. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập	

			lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
2	Bài 2: Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử	1	1. Kiến thức - Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...). 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	

3	Bài 3: Thời gian trong lịch sử	1	1. Kiến thức - Biết được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch, ... 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
4	CHƯƠNG 2: XÃ HỘI NGUYÊN THỦY Bài 4. Nguồn gốc loài người	2	1. Kiến thức - Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất. - Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á. - Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam.	

			2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
5	Bài 5. Xã hội nguyên thủy	2	1. Kiến thức - Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thủy. - Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...). - Nhận biết được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người. - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam.	

			2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học , giải quyết vấn đề ,tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
6	Bài 6. Sự chuyển và phân hoá của xã hội nguyên thuỷ	2	1. Kiến thức - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thuỷ sang xã hội có giai cấp. - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp. - Giải thích được vì sao xã hội nguyên thuỷ tan rã. - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thuỷ. - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.	

			- Mô tả và giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun) 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học , giải quyết vấn đề ,tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
7	Bài 7: Ai cập và Lưỡng Hà cổ đại	2	1. Kiến thức - Nêu được tác động của điều kiện tự nhiên (các dòng sông, đất đai màu mỡ) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy,	

			trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
8	Ôn tập giữa kì 1	1	1. Kiến thức - Ôn tập kiến thức lịch sử & địa lí tuần 1 - tuần 8 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập, đề cương ôn tập - Năng lực Địa lí - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí để trả lời các câu hỏi . 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Tìm hiểu kiến thức từ các nguồn tư liệu phục vụ cho học tập.	

9	Kiểm tra giữa kì 1	1	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS từ bài 1 đến bài 7 - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài	
10	Bài 8: Ấn Độ cổ đại	2	1. Kiến thức - Giới thiệu được điều kiện tự nhiên của lưu vực sông Ấn, sông Hằng - Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ. - Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	

11	Bài 9. Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	2	1. Kiến thức - Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại. - Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng. - Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy. - Nêu được những thành tựu cơ bản của nền văn minh Trung Quốc.	
12	Bài 10: Hy Lạp và La Mã cổ đại	2	1. Kiến thức - Giới thiệu và nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã. - Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang ở Hy Lạp - Trình bày được tổ chức nhà nước, nhà nước đế chế ở La Mã. - Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã.	

			2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học , giải quyết vấn đề ,tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
13	CHƯƠNG 4: ĐÔNG NAM Á TỪ NHỮNG THẾ KỈ TIẾP GIÁP ĐẦU CÔNG NGUYÊN ĐẾN THẾ KỈ X Bài 11: Các quốc gia sơ kì Đông Nam Á	1	1. Kiến thức -Trình bày sơ lược về vị trí địa lí của vùng Đông Nam Á. - Trình bày được quá trình xuất hiện các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ VII. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học , giải quyết vấn đề ,tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học	

			tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
14	Bài 12: Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc 16 ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X)	3	1. Kiến thức - Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học , giải quyết vấn đề ,tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	

15	Ôn tập cuối kì 1	1	- Ôn tập kiến thức phân lịch sử cuối học kì I	
16	Bài 13: Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á (từ đầu công nguyên đến thế kỉ X)	2	1. Kiến thức - Phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X. - Xây dựng đề cương ôn tập cuối kì 1 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
17	Bài 14: Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc	5	1. Kiến thức - Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang, Âu Lạc trên bản đồ hoặc lược đồ.	

			- Trình bày được tổ chức nhà nước của Văn Lang, Âu Lạc. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học , giải quyết vấn đề ,tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
18	Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và chuyển biến của xã hội Âu Lạc (tiết 1, 2, 3)	3	1. Kiến thức - Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc - Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học , giải quyết vấn đề ,tư duy,	

			trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
19	Ôn tập giữa kì 2	1	1. Kiến thức Ôn tập kiến thức lịch sử & địa lí từ tuần 19 – tuần 24 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập, đề cương ôn tập - Năng lực Địa lí - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí để trả lời các câu hỏi . 3. Phẩm chất	

			-Chăm chỉ: Tìm hiểu kiến thức từ các nguồn tư liệu phục vụ cho học tập.	
20	Kiểm Tra giữa kì 2	1	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS trong giữa HK2 - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài	
21	Bài 15: Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và chuyển biến của xã hội Âu Lạc (tiết 4)	1	1. Kiến thức - Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc - Nhận biết được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học , giải quyết vấn đề ,tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất	

			- Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
22	Bài 16: Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập trước thế kỉ X)	4	1. Kiến thức - Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Bà Triệu, Lý Bí) - Lập được biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính; giải thích được nguyên nhân, nêu được kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...). 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học , giải quyết vấn đề ,tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy	Lồng ghép ANQP - Giới thiệu truyền thống và lịch sử của Quân đội nhân dân Việt Nam và công an nhân dân Việt Nam. - Giới thiệu địa danh lịch sử gắn liền với các cuộc khởi nghĩa chống giặc ngoại xâm của dân tộc (thành Cổ Loa, chùa Trấn Quốc,...)

			lịch sử. 3. Phẩm chất -Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
23	Bài 17. Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt	2	1. Kiến thức - Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
24	Bài 18: Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X	2	1. Kiến thức	Lồng ghép ANQP - Giới thiệu truyền thống và lịch sử của Quân đội nhân dân

			- Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương. - Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. - Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học , giải quyết vấn đề ,tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	Việt Nam và công an nhân dân Việt Nam. - Giới thiệu địa danh lịch sử gắn liền với các cuộc khởi nghĩa chống giặc ngoại xâm của dân tộc (di tích Bạch Đằng Giang). - Cách tổ chức đánh giặc mưu trí, sáng tạo của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.
25	Bài 19: Vương quốc Chăm Pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X	4	1. Kiến thức - Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển của Champa.	- Giới thiệu địa danh lịch sử gắn liền với văn hóa của vương quốc Chăm-pa (Thánh địa Mỹ Sơn)

			- Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa. - Xây dựng đề cương ôn tập cuối kì 2 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phân biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
26	Ôn tập cuối kì 2	1	- Ôn tập kiến thức cuối học kì II	
27	Bài 20: Vương quốc Phù Nam	2	1. Kiến thức - Mô tả được sự thành lập, quá trình phát triển và suy vong của Phù Nam. - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Phù Nam.	

			- Nhận biết được một số thành tựu văn hoá của Phù Nam. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học , giải quyết vấn đề ,tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
--	--	--	---	--

II. Phần Địa Lí

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Nội dung dạy học lồng ghép
1	Bài mở đầu	1	1. Kiến thức - Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và trong sinh hoạt.	

		- Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú của việc học môn Địa lí. - Nêu được vai trò của Địa lí trong cuộc sống. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	
--	--	--	--

2	CHƯƠNG 1: BẢN ĐỒ - PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT Bài 1: Hệ thống kinh, vĩ tuyến. Tọa độ địa lí	1	1. Kiến thức - Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu; ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: - Năng lực giao tiếp và hợp tác: * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: Biết sử dụng quả Địa Cầu để nhận biết các kinh tuyến, vĩ tuyến, kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, bán cầu Đông, bán cầu Tây, bán cầu Bắc, bán cầu Nam. Biết đọc và ghi tọa độ địa lí của một địa điểm trên quả Địa Cầu. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	
---	--	---	---	--

			- Nhân ái: Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, ý thức và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thông qua xác định các điểm cực của đất nước trên đất liền..	
3	Bài 2: Bản đồ. Một số lưới kinh, vĩ tuyến. Phương hướng trên bản đồ	1	1. Kiến thức - Nhận biết được một số lưới kinh vĩ tuyến của bản đồ thế giới. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: Xác định phương hướng trên bản đồ. So sánh sự khác nhau giữa các lưới kinh, vĩ tuyến của bản đồ thế giới. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất	Lồng ghép ANQP - Liên hệ đến tầm quan trọng trong việc sử dụng bản đồ, lược đồ trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm.

			- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Tôn trọng sự thật về hình dạng, phạm vi lãnh thổ của các quốc gia và vùng lãnh thổ..	
4	Bài 3: Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ.	1	1. Kiến thức - Biết xác định hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: Tính khoảng cách thực tế giữa hai điểm dựa vào tỉ lệ bản đồ - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất	

			- Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	
5	Bài 4: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ	1	1. Kiến thức – Biết đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. – Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. – Biết tìm đường đi trên bản đồ. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: Đọc được các kí hiệu và chú giải trên các bản đồ. Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. Biết tìm đường đi trên bản đồ. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có	

			3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	
6	Bài 5: Lược đồ trí nhớ	1	1. Kiến thức -Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với cá nhân học sinh. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: Vẽ được lược đồ trí nhớ về một số đối tượng địa lí thân quen. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất -Trách nhiệm: Thêm gắn bó với không gian địa lí thân quen, yêu trường lớp, yêu quê hương	

			- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	
7	CHƯƠNG 2: TRÁI ĐẤT – HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI Bài 6: Trái Đất trong hệ Mặt Trời	1	1. Kiến thức - Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: Quan sát các hiện tượng trong thực tế để biết được hình dạng của Trái Đất... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất -Trách nhiệm:Mong muốn tìm hiểu, yêu quý và bảo vệ Trái Đất.	

8	Bài 7: Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả	2	1. Kiến thức - Mô tả được chuyển động của Trái Đất (quanh trục) 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ và sơ đồ, lược đồ, tranh ảnh để xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại	
---	---	---	---	--

9	Bài 8: Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và hệ quả	3	1. Kiến thức - Mô tả được chuyển động của Trái Đất (quanh trục Mặt Trời). 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: Biết dùng quả Địa Cầu và mô hình hoặc hình vẽ Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời để trình bày chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời. 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: Tôn trọng các quy luật tự nhiên - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	
10	Ôn tập giữa kì 1	1	- Ôn tập kiến thức từ bài 1 đến bài 8	
11	Bài 9: Xác định phương hướng ngoài thực tế	1	1. Kiến thức - Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào quan sát hiện tượng tự nhiên hoặc dùng địa bàn.	

			- Xây dựng đề cương ôn tập giữa kì 1 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: Biết cách xác định phương hướng dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên. Biết quan sát và sử dụng các hiện tượng thiên nhiên phục vụ cho cuộc sống hằng ngày - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: Gần gũi, gắn bó hơn với thiên nhiên xung quanh - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	
12	Bài 10: Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo	1	1. Kiến thức	

		– Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp. – Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đối tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: Nêu và xác định được trên lược đồ tên 7 địa mảng (mảng kiến tạo) lớn của vỏ Trái Đất và tên các cặp địa mảng xô vào nhau. Sử dụng hình ảnh để xác định được cấu tạo bên trong của Trái Đất. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	
--	--	---	--

			- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.	
13	Bài 11: Quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	1	1. Kiến thức - Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh. - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: Nhận biết một số dạng địa hình do quá trình nội sinh, ngoại sinh tạo thành qua hình ảnh. - Phân tích hình ảnh để trình bày được hiện tượng tạo núi. - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có	

			- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất -Trách nhiệm: Tôn trọng quy luật tự nhiên - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	
14	Bài 12: Núi lửa và động đất	1	1. Kiến thức – Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân của hiện tượng này. – Biết tìm kiếm thông tin về các thảm hoạ thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: Sử dụng hình ảnh, sơ đồ để tìm hiểu cấu tạo. Biết tìm kiếm thông tin về các thảm hoạ do động đất và núi lửa gây ra. Có kĩ năng ứng phó khi động đất và núi lửa xảy ra.	

			- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: Biết đồng cảm, chia sẻ, giúp đỡ những người ở khu vực chịu ảnh hưởng của động đất, núi lửa	
15	Bài 13: Các dạng địa hình chính trên Trái Đất. Khoáng sản	¹	1. Kiến thức - Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất. – Kể được tên một số loại khoáng sản. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có	- Giới thiệu một số dãy núi gắn liền với các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm của Việt Nam (dãy Trường Sơn,...)

			- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.	
16	Bài 14: Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	1	1. Kiến thức – Biết đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất	

			- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	
17	CHƯƠNG 4: KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU Bài 15: Lớp vỏ khí của Trái Đất. Khí áp và gió	2	1. Kiến thức – Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu; hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí carbonic. - Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. – Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất	

			- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.	
18	Bài 16: Nhiệt độ không khí. Mây và mưa	1	1. Kiến thức – Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. – Mô tả được hiện tượng hình thành mây, mưa. – Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế, khí áp kế. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên	

			3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.	
19	Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu (tiết 1)	1	1. Kiến thức – Phân biệt được thời tiết và khí hậu. – Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu – Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. – Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí	

			- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.	
20	Ôn tập cuối kì 1	1	1. Kiến thức Ôn tập kiến thức địa lí từ tuần 1 – tuần 16 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập, đề cương ôn tập - Năng lực Địa lí - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí để trả lời các câu hỏi . 3. Phẩm chất	

			- Chăm chỉ: Tìm hiểu kiến thức từ các nguồn tư liệu phục vụ cho học tập.	
21	Kiểm tra cuối kì 1	1	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS giữa HK1 - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài	
22	Bài 17: Thời tiết và khí hậu. Biến đổi khí hậu (tiết 2)	2	1. Kiến thức – Phân biệt được thời tiết và khí hậu. – Trình bày được khái quát đặc điểm của một trong các đới khí hậu – Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu. – Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí	

			- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.	
23	Bài 18: Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa	1	1. Kiến thức – Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa; xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ khí hậu thế giới. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác	

			* Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	
24	CHƯƠNG 5: NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT Bài 19: Thủy quyển và vòng tuần hoàn của nước	2	1. Kiến thức – Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. – Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có	

			- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.	
25	Bài 20: Sông và hồ. Nước ngầm và băng hà	3	1. Kiến thức – Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. – Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ. – Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí	

			- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.	
26	Bài 21: Biển và đại dương	7	1. Kiến thức - Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. – Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển. - Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác	Lồng ghép ANQP -Nhấn mạnh việc vận dụng chế độ thủy triều trong kế hoạch đánh giặc ngoại xâm của Ngô Quyền năm 938

			* Năng lực Địa Lí - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.	
27	Ôn tập giữa kì 2	1	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS trong giữa HK2 - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài	
28	CHƯƠNG 6: ĐẤT VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT Bài 22: Lớp đất trên Trái Đất	3	1. Kiến thức - Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - ôn tập kiến thức địa lí tuần 19 - tuần 24 2. Năng lực	

			* Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác * Năng lực Địa Lí - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	
29	Bài 23: Sự sống trên Trái Đất	1	1. Kiến thức – Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và ở đại dương. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: * Năng lực Địa Lí - Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có	

			- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.	
30	Bài 24: Rừng nhiệt đới	1	1. Kiến thức - Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: đặc điểm của rừng nhiệt đới. - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	Lồng ghép ANQP - Liên hệ đến việc vận dụng rừng làm nơi ẩn náu của các chiến sĩ trong kháng chiến,...

			- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.	
31	Bài 25: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất	1	1. Kiến thức - Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: Sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất -Trách nhiệm: bảo vệ thiên nhiên - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học.	

32	Bài 26: Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương	1	1. Kiến thức – Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: môi trường tự nhiên địa phương - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: bảo vệ thiên nhiên địa phương mình đang sống	
33	CHƯƠNG 7: CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN	2	1. Kiến thức - Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới.	

	Bài 27: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới		- Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: * Năng lực Địa Lí - Năng lực tìm hiểu địa lí: Dân số và sự phân bố dân cư trên thế giới - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố dân số, xã hội 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	
34	Bài 28: Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	2	1. Kiến thức - Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. - Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất.	

			2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: * Năng lực Địa Lí - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa con người và thiên nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Trách nhiệm: bảo vệ thiên nhiên	
35	Ôn tập cuối kì 2	1	1. Kiến thức Ôn tập kiến thức lịch sử và địa lí học kì 2 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập, đề cương ôn tập - Năng lực Địa lí -Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí để trả lời các câu hỏi .	

			3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Tìm hiểu kiến thức từ các nguồn tư liệu phục vụ cho học tập.	
36	Kiểm tra cuối kì 2	1	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS trong cuối HK2 - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài	
37	Bài 29: Bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên thiên nhiên vì sự phát triển bền vững	1	1. Kiến thức - Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: * Năng lực Địa Lí - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa con người và nguồn tài nguyên thiên nhiên 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học	

			- Trách nhiệm: bảo vệ tài nguyên thiên nhiên	
38	Bài 30: Thực hành: Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương	¹	1. Kiến thức - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương. 2. Năng lực * Năng lực chung - Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: * Năng lực Địa Lí - Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa con người và thiên nhiên địa phương 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học - Trách nhiệm: bảo vệ thiên nhiên địa phương	

2. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Phân môn	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
	Học kỳ 1				

Bài số 1,2	5-7 phút	Đầu các tiết học	Địa Lí	- Nhắc lại các kiến thức bài cũ	Kiểm tra miệng
			Lịch sử		
Bài số 3,4	15phút	Tuần 14	Địa Lí	- Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	Chấm bài thực hành
		Tuần 16	Lịch sử	- Đánh giá được việc nắm bắt các kiến thức bài cũ	Kiểm tra viết
Học kỳ 2					
Bài số 1,2	5-7 phút	Đầu các tiết học	Địa Lí	- Nhắc lại các kiến thức bài cũ	Kiểm tra miệng
			Lịch sử		
Bài số 3,4	15phút	Tuần 33	Địa Lí	- Tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương	Chấm bài thực hành
			Lịch sử	- Đánh giá được việc nắm bắt các kiến thức bài cũ	- Kiểm tra viết

3. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
------------------------	-----------	-----------	-----------------	-----------

Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9 * Phần Địa lí: Nhận biết - Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu. - Đọc được các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. - Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất. - Mô tả được chuyển động của Trái Đất: quanh trục và quanh Mặt Trời Thông hiểu - Đọc và xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. - Nhận biết được giờ địa phương, giờ khu vực (múi giờ). - Trình bày được hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau - Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa. Vận dụng - Ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ. - Xác định được hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ. * Phần Lịch sử Nhận biết - Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ	Viết (40% TN và 60% TL)
---------------	---------	--	--------------------------

			trên đất nước Việt Nam. - Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...) trên Trái đất - Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam - Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. - Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên – Đồng Đậu – Gò Mun). Thông hiểu -Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất. - Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp - Mô tả được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông - Giải thích được sự tan rã của xã hội nguyên thủy - Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. Vận dụng - Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á	
--	--	--	--	--

			- Nhận xét được vai trò của kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp.	
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 17	Phần Địa lí : Nhận biết - Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, xích đạo, các bán cầu. - Đọc được các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. - Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời. - Mô tả được hình dạng, kích thước Trái Đất. - Mô tả được chuyển động của Trái Đất: quanh trục và quanh Mặt Trời - Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp. - Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa - Kể được tên một số loại khoáng sản. - Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu; - Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. - Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất. - Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ. Thông hiểu	Viết (40% TN và 60% TL)

		- Nêu được nguyên nhân của hiện tượng động đất và núi lửa. - Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh: Khái niệm, nguyên nhân, biểu hiện, kết quả. - Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi. Vận dụng - Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau. - Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất: Núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng. - Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản. Vận dụng cao - Tìm kiếm được thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra. * Phần Lịch sử Nhận biết -Trình bày được quá trình thành lập nhà nước của người Ai Cập và người Luống Hà. - Kể tên và nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá ở Ai Cập, Luống Hà - Nêu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ	
--	--	--	--

			- Trình bày được những điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ Thông hiểu - Giới thiệu được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại. - Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc dưới thời Tần Thủy Hoàng Vận dụng - Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam Bắc triều đến nhà Tùy - Nhận xét được tác động về điều kiện tự nhiên đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã. Vận dụng cao - Liên hệ được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã có ảnh hưởng đến hiện nay	
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	Phần Địa lí : Nhận biết - Kể được tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. - Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước. - Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn. - Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới.	Viết (40% TN và 60% TL)

		- Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển (khái niệm; hiện tượng thủy triều; phân bố các dòng biển nóng và lạnh trong đại dương thế giới). Thông hiểu - Trình bày được mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. - Trình bày được nguyên nhân của các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển, thủy triều; phân bố các dòng biển nóng và lạnh trong đại dương thế giới. Vận dụng - Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà. - Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ và độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới. Vận dụng cao - Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ. * Phần Lịch sử Nhận biết - Nêu được một số chính sách cai trị của phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc	
--	--	---	--

			- Trình bày được những nét chính của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...): Thông hiểu - Mô tả được một số chuyển biến quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hoá ở Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc. Nêu được kết quả và ý nghĩa các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...). - Giải thích được nguyên nhân của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...): - Giới thiệu được những nét chính của cuộc đấu tranh về văn hoá và bảo vệ bản sắc văn hoá của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc Vận dụng - Lập được biểu đồ, sơ đồ về diễn biến chính, nguyên nhân, kết quả và ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân Việt Nam trong thời kì Bắc thuộc (khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Phùng Hưng,...).	
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 34	Phần Địa lí : Nhận biết	Viết (40% TN và 60% TL)

		- Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. - Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển (khái niệm; hiện tượng thủy triều; phân bố các dòng biển nóng và lạnh trong đại dương thế giới). - Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. - Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên thế giới. - Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới. Thông hiểu - Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. - Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới. - Giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. Vận dụng – Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất (tác động tích cực; tác động tiêu cực). - Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương. * Phần Lịch sử Nhận biết	
--	--	--	--

			- Trình bày được những nét chính (nội dung, kết quả) về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương - Trình bày được những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của Champa - Nêu được một số thành tựu văn hoá của Champa Thông hiểu - Mô tả được những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 - Nêu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng (938) Vận dụng - Nhận xét được những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. - Liên hệ được một số thành tựu văn hoá của Champa có ảnh hưởng đến hiện nay	
--	--	--	---	--

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA NHÓM LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: LỊCH SỬ & ĐỊA LÍ ; KHỐI LỚP 7

Năm học 2025 - 2026

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 7 ; Số học sinh: 309

2. Tình hình đội ngũ:

- Số giáo viên:

Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 Đại học 13 ; Trên Đại học:0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: ;

3. Thiết bị dạy học:

<i>STT</i>	<i>Thiết bị dạy học</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Các bài thí nghiệm/thực hành</i>	<i>Ghi chú</i>
1	- Bản đồ (tự nhiên, kinh tế, hành chính) Châu á - Máy tính, ti vi	3	Bài 8 : Thực hành Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi Châu Á	
2	- Một số hình ảnh về tự nhiên, kinh tế - xã hội và hình ảnh về một số sự kiện lịch sử của Cộng hoà Nam Phi. Bản đồ tự nhiên, kinh tế, dân cư Châu Phi - Máy tính, ti vi	1	Bài 12: Thực hành Tìm hiểu khái quát cộng hòa Nam Phi	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

<i>STT</i>	<i>Tên phòng</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Phạm vi và nội dung sử dụng</i>	<i>Ghi chú</i>
------------	------------------	-----------------	------------------------------------	----------------

1	Phòng học bộ môn	0		
---	------------------	---	--	--

I. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần = 105 tiết

105 tiết = 43 tiết Lịch sử + 43 tiết Địa lí + 07 tiết Chủ đề chung + 08 tiết Ôn tập + 04 tiết kiểm tra

Học kì 1: Môn Lịch sử 26 tiết; Môn Địa lý 28 tiết

Học kì 2: Môn Lịch sử 26 tiết; Môn Địa lý 25 tiết

Học kì I: 18 tuần x 3 tiết/ tuần= 54 tiết	Học kì II: 17 tuần x 3 tiết/ tuần= 51 tiết
<i>Tuần 1 – tuần 4 : Lịch sử 1 tiết /tuần, Địa Lí 2 tiết /tuần</i>	<i>Tuần 19 – tuần 20 : Lịch sử 1 tiết /tuần, Địa Lí 2 tiết /tuần</i>
<i>Tuần 5 – 8 : Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>	<i>Tuần 21 – 24: Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>
<i>Tuần 9 – tuần 12: Lịch sử 1 tiết /tuần, Địa Lí 2 tiết /tuần</i>	<i>Tuần 25– tuần 28: Lịch sử 1 tiết /tuần, Địa Lí 2 tiết /tuần</i>
<i>Tuần 13 – 16: Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>	<i>Tuần 29 – 33: Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>
<i>Tuần 17 – tuần 18: Lịch sử 1 tiết /tuần, Địa Lí 2 tiết /tuần</i>	<i>Tuần 34– tuần 35: Lịch sử 1 tiết /tuần, Địa Lí 2 tiết /tuần</i>

I.Phân môn Địa Lí

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Nội dung dạy học lồng ghép
1	Bài 1: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên của Châu Âu	2	1. Kiến thức - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. - Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu, đặc điểm phân hoá khí hậu; xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga); các đới thiên nhiên 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập. + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm. - Năng lực địa lí + Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: xác định vị trí, phạm vi, sự phân bố một số dãy núi và đồng bằng của Châu Âu trên bản đồ + Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, biểu đồ, hình ảnh, video) để tìm hiểu Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên của Châu Âu.	

			3. Phẩm chất - Yêu nước : yêu gia đình, yêu quê hương đất nước, tích cực , chủ động tham gia bảo vệ tự nhiên.	
2	Bài 2 : Đặc điểm dân cư xã hội Châu Âu	2	1. Kiến thức - Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập. - Năng lực địa lí + Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: giải thích hiện tượng và quá trình địa lí dân cư – xã hội + Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ dân cư) 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.	
3	Bài 3 : Khai thác, sử dụng bảo vệ thiên nhiên ở Châu Âu	3	1. Kiến thức – Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.	Tích hợp chủ đề biến đổi khí hậu: Môi

			2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập. + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm. - Năng lực địa lí + Năng lực nhận thức Địa lí: phân tích mối quan hệ tác động qua lại giữa các đối tượng tự nhiên và kinh tế - xã hội. + Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí. + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập. - Nhân ái: Tôn trọng ý kiến của người khác, có ý thức học hỏi lẫn nhau. - Yêu thiên nhiên; có ý thức bảo vệ thiên nhiên.	quan hệ giữa khai thác – sử dụng – bảo vệ thiên nhiên với hiện tượng nóng lên toàn cầu
4	Bài 4: Liên minh Châu Âu	1	1. Kiến thức	

			- Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập. + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm. - Năng lực địa lí + Năng lực nhận thức Địa lí: Tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu. + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân/nhóm).	
5	Bài 5: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên của Châu Á	2	1. Kiến thức - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.	Tích hợp chủ đề biến đổi khí hậu: Tác

			- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập. + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm. - Năng lực địa lí + Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: vị trí địa lí: biết phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí đặc điểm tự nhiên, đến các quá trình tự nhiên và kinh tế – xã hội 3. Phẩm chất - Chăm chỉ, Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân/nhóm).	động BDKH: Hiện tượng băng tan ở Siberia, hạn hán ở Trung Á, nước biển dâng ở Nam Á, thiên tai tại Đông Nam Á...
6	Bài 6 : Đặc điểm dân cư xã hội Châu Á	1	1. Kiến thức - Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ	

			- Năng lực địa lí : + Năng lực nhận thức khoa học Địa lí: năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí kinh tế - xã hội. + Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh,..) + Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống. 3. Phẩm chất - Có những hiểu biết trung thực, khách quan về đặc điểm dân cư, tôn giáo, sự phân bố dân cư, các đô thị lớn ở châu Á và ảnh hưởng của các yếu tố đó đến sản xuất và đời sống.	
7	Bài 7: Bản đồ chính trị Châu Á, Các khu vực Châu Á	2	1. Kiến thức: - Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên của một trong các khu vực ở châu Á 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập. + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm.	

			- Năng lực Địa lí - Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh,..) - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống. 3. Phẩm chất - Có những hiểu biết đúng đắn về các khu vực của châu Á. - Có trách nhiệm trong việc sử dụng hợp lí và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.	
8	Ôn tập giữa kì 1	1	Ôn tập kiến thức địa lí HK 1	
9	Kiểm tra giữa kì 1	1	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS trong giữa HK1 - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài	
10	Bài 8 : Thực hành Tìm hiểu về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi Châu Á	1	1. Kiến thức: – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập.	

			+ Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm. - Năng lực Địa lí - Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh,..) - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí để viết báo cáo. 3. Phẩm chất - Có hiểu biết về các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở châu Á, có ý thức xây dựng đất nước ngày càng phát triển. - Chăm chỉ: Tìm hiểu kiến thức từ các phương tiện truyền thông phục vụ cho học tập.	
11	Bài 9: Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên của Châu Phi	3	1. Kiến thức: - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập.. + Giải quyết vấn đề sáng tạo. - Năng lực Địa lí	

			+ Năng lực nhận thức Địa lí: Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí tự nhiên. - Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh,..) 3. Phẩm chất - Yêu thiên nhiên; có ý thức bảo vệ những loài thực vật, động vật hoang dã, có nguy cơ tuyệt chủng. - Chăm chỉ: Tìm hiểu kiến thức trên internet phục vụ cho học tập, yêu khoa học, ham học hỏi, tìm tòi.	
12	Bài 10: Đặc điểm dân cư xã hội Châu Phi	2	1. Kiến thức - Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi (ví dụ: vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự,...). 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm. - Năng lực Địa lí + Năng lực nhận thức Địa lí: Giải thích hiện tượng và quá trình địa lí kinh tế - xã hội.	

			- Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh,..) 3. Phẩm chất - Đồng cảm, chia sẻ với những khó khăn của cộng đồng dân cư các nước châu Phi. - Yêu khoa học, biết khám phá, tìm hiểu các vấn đề xã hội.	
13	Bài 11: Phương thức con người khai thác. Sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Châu Phi	3	1. Kiến thức - Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ học tập. + Giải quyết vấn đề sáng tạo. - Năng lực Địa lí + Năng lực nhận thức Địa lí: Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, phân tích mối quan hệ giữa đối tượng tự nhiên và đối tượng kinh tế - xã hội. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào thực tế. 3. Phẩm chất - Hiểu rõ thiên nhiên, tôn trọng và bảo vệ thiên nhiên.	Tích hợp chủ đề biến đổi khí hậu: ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu do điều kiện tự nhiên khắc nghiệt và cách khai thác thiếu bền vững.

			- Yêu khoa học, ham học hỏi, tìm tòi.	
14	Bài 12: Thực hành Tìm hiểu khái quát cộng hòa Nam Phi	1	1. Kiến thức - Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hòa Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập.. + Giải quyết vấn đề sáng tạo. - Năng lực Địa lí + Năng lực nhận thức Địa lí: Sử dụng công cụ Địa lí để phân tích nghiên cứu một đối tượng Địa lí. - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí để viết báo cáo. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Tìm hiểu kiến thức từ các phương tiện truyền thông phục vụ cho học tập.	
15	Ôn tập cuối kì 1	1	Ôn tập kiến thức địa lí HK 1	
16	Chủ đề : Các cuộc phát kiến Địa Lí	3	1. Kiến thức - Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.	

			- Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ferdinand Magellan vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522). - Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập. + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm. - Năng lực Địa lí Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh, ...) - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ, trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	
17	Bài 13: Vị trí địa lí, phạm vi Châu Mỹ. Sự phát kiến ra Châu Mỹ	1	1. Kiến thức - Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.	

			- Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502). 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập. - Năng lực Địa lí + Năng lực nhận thức Địa lí: Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí tự nhiên, phân tích mối quan hệ giữa các hiện tượng lịch sử, địa lí. -Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh,..) 3. Phẩm chất: - Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, niềm đam mê học hỏi, khám phá miền đất mới. - Chăm chỉ: tìm hiểu kiến thức trên internet phục vụ cho học tập, yêu khoa học, ham học	
18	Bài 14: Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ	2	1. Kiến thức - Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; 2. Năng lực	

			- Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập. + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm. - Năng lực Địa lí + Năng lực nhận thức Địa lí: Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí tự nhiên. - Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh,..) 3. Phẩm chất - Yêu thiên nhiên; có ý thức bảo vệ thiên nhiên. - Chăm chỉ: Tìm hiểu kiến thức trên internet phục vụ cho học tập, yêu khoa học, ham học hỏi, tìm tòi.	
19	Bài 15: Đặc điểm dân cư xã hội phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ	2	1. Kiến thức - Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá. - Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững. - Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng.	

			2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập. + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm. - Năng lực Địa lí + Năng lực nhận thức Địa lí: Năng lực nhận mức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí tự nhiên và địa lí kinh tế - xã hội. - Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh,..) - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống. 3. Phẩm chất - Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề dân cư, xã hội ở Bắc Mỹ. - Chăm chỉ: Tìm hiểu kiến thức trên internet phục vụ cho học tập, yêu khoa học, ham học hỏi.	
20	Bài 16: Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ	2	1. Kiến thức - Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều Bắc – Nam - Xây dựng và hướng dẫn làm đề cương Ôn tập giữa kì 2	

			2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập. + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm. - Năng lực Địa lí + Năng lực nhận thức Địa lí: Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí tự nhiên.	
21	Ôn tập giữa kì 1	1	Ôn tập kiến thức địa lí HK 1	
22	Kiểm tra giữa kì 2	1	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS trong giữa HK2 - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài	
23	Bài 17: Đặc điểm dân cư xã hội Trung và Nam Mỹ Khai thác sử dụng và bảo vệ Rừng Amadon	2	1. Kiến thức - Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ, vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ Latinh. - Đặc điểm của rừng nhiệt đới Amazon. - Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên thông qua trường hợp rừng Amazon	

			2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập. + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm. - Năng lực Địa lí + Năng lực nhận thức Địa lí: Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, giải thích hiện tượng và quá trình địa lí tự nhiên. - Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh, ...) - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống. 3. Phẩm chất - Yêu thiên nhiên và có ý thức khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên theo hướng bền vững. - Yêu khoa học, biết khám phá, tìm hiểu các vấn đề xã hội. - Chăm chỉ: Tìm hiểu kiến thức trên sách báo, internet phục vụ cho học tập, yêu khoa học, ham học hỏi.	
--	--	--	--	--

24	Chủ đề : Các cuộc phát kiến Địa Lí	3	1. Kiến thức - Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí. - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: Christopher Colombus tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ferdinand Magellan vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522). - Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập. + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm. - Năng lực Địa lí Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh, ...) - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống. 3. Phẩm chất: - Chăm chỉ, trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập	
----	------------------------------------	---	--	--

25	Bài 18 : Châu Đại Dương	7	1. Kiến thức: - Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương; vị trí địa lí, hình dạng và kích thước lục địa Australia. - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản. Phân tích được đặc điểm khí hậu Australia, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Australia. - Trình bày được đặc điểm dân cư, một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Australia. - Phân tích được phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Australia. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập. + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm. - Năng lực Địa lí + Nhận thức khoa học Địa lí: Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian (vị trí, phân bố, các bộ phận), giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí tự nhiên. Phân tích mối quan hệ giữa các đối tượng tự nhiên với phương thức khai thác, sử dụng và bảo vệ tự nhiên ở Ô-xtray-li-a.	
----	-------------------------	---	--	--

			3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.	
26	Ôn tập cuối kì 2	1	Ôn tập kiến thức lịch sử và địa lí kì 2	
27	Bài 19: Châu Nam Cực	6	1. Kiến thức - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực. - Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. - Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực. - Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học: Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ thông qua phiếu học tập. + Giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm. - Năng lực Địa lí + Năng lực nhận thức Địa lí: Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian (xác định vị trí), giải thích hiện tượng và quá trình	Tích hợp chủ đề biến đổi khí hậu: Sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.

			địa lí tự nhiên; phân tích mối quan hệ tác động qua lại giữa các đối tượng tự nhiên và của biến đổi khí hậu toàn cầu tới thiên nhiên ở châu Nam Cực. - Năng lực tìm hiểu Địa lí: sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, bảng số liệu, hình ảnh, ...) - Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống. 3. Phẩm chất - Có những hiểu biết đúng đắn về đặc điểm tự nhiên châu Nam Cực. - Yêu thiên nhiên: Có ý thức bảo vệ tự nhiên giữa bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu.	
--	--	--	--	--

II. Phân môn Lịch sử

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Nội dung lồng ghép
-----	---------	---------	-----------------	--------------------

1	Chương 1: Tây Âu từ TK V đến nửa đầu TK XVI Bài 1: Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu	3	1. Kiến thức - Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu. - Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu. - Phân tích được vai trò của thành thị trung đại. - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học , giải quyết vấn đề ,tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
2	Bài 2: Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất	2	1. Kiến thức - Sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới.	

	tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu (T1)		- Nêu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí - Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
3	Bài 3: Phong trào Văn hóa Phục hưng và Cải cách tôn giáo	2	1. Kiến thức - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng. – Nhận biết được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu. – Nêu và giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.	Lồng ghép ANQP Giới thiệu hoạt động, hình ảnh về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo quy

			– Mô tả khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo. – Nêu được tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu. -Xác định được những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học , giải quyết vấn đề , tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	định của pháp luật.
4	Chủ đề : Đô thị -Lịch sử và hiện tại	3	1.Kiến thức : - Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể).	

			- Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại; vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
5	Ôn tập giữa kì 1	1	Ôn tập kiến thức lịch sử và địa lí kì giữa HK1	
6	Kiểm tra giữa kì 1	1	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS trong giữa HK1 - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài	
7	Chương 2: Trung Quốc và Ấn Độ thời Trung đại	5	1. Kiến thức: - Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).	

	Bài 4: Trung Quốc thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX		– Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. – Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh – Thanh. – Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...). 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học , giải quyết vấn đề ,tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
	Ôn tập giữa kì 1	1	Ôn tập kiến thức lịch sử và địa lí kì giữa HK1	
8	Bài 5: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	3	1. Kiến thức: – Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ. – Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul.	

			– Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
9	Chương 3: Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI	2	1. Kiến thức – Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. – Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học , giải quyết vấn đề ,tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch	Lồng ghép ANQP Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

			sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
10	Bài 7: Vương quốc Lào	1	1. Kiến thức - Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề , tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	

12	Bài 8: Vương quốc Cam-pu-chia	1	1. Kiến thức: - Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia. - Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Angkor. - Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
	Ôn tập cuối kì 1	1	Ôn tập kiến thức lịch sử HK1	
	Kiểm tra cuối kì 1	1	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS trong HK1 - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài	

	Chủ đề: Đô thị -Lịch sử và hiện tại	3	1.Kiến thức - Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể). - Trình bày được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại; vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
13	Chương 4: Đất nước dưới thời các vương triều Ngô- Đinh- Tiền Lê (939-1009)	2	1. Kiến thức - Nêu được những nét chính về thời Ngô. - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh. - Xây dựng đề cương ôn tập học kì 1.	

	Bài 9: Đất nước buổi đầu độc lập (939 - 967)		2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
14	Bài 10: Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968 - 1009)	2	1. Kiến thức - Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981. - Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. - Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch	

			sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
15	Chương 5: Đại Việt thời Lý-Trần-Hồ (1009-1225) Bài 11: Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước (1009-1225)	3	1. Kiến thức - Trình bày được sự thành lập nhà Lý. Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn. - Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	

16	Bài 12: Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống (1075 - 1077)	2	1. Kiến thức - Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077). - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý (Văn Miếu – Quốc Tử Giám, mở khoa thi,...). 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
17	Ôn tập giữa kì 2	1	Ôn tập kiến thức lịch sử giữa kì 2	
19	Bài 13: Đại Việt thời Trần (1226 - 1400)	3	1. Kiến thức - Mô tả được sự thành lập nhà Trần. - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần.	

			2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
20	Bài 14: Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên	3	1. Kiến thức - Lập được lược đồ diễn biến chính của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên, nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt. - Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hóa và đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông... 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi	Lồng ghép ANQP Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam

			nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
21	Bài 15: Nước Đại Ngu thời Hồ (1400 - 1407)	1	1. Kiến thức - Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ. - Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ. - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh. - Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược. 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch	

			sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
22	Chương 6: Khởi nghĩa Lam Sơn và Đại Việt thời Lê Sơ (1418 - 1527) Bài 16: Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427)	3	1. Kiến thức - Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn và đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,... 2. Năng lực * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất	

			- Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
23	Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ (1428 - 1527)	2	1. Kiến thức - Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ. - Nhận biết được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ. - Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ. 2. Năng lực: * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất: - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	
	Ôn tập cuối HK 2	1	Ôn tập kiến thức lịch sử giữa HK 2	
24	Kiểm tra cuối HK2	1	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS trong HK2 - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài	

25	Chương 7: Vùng đất phía Nam Việt Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI Bài 18: Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	2	1. Kiến thức - Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế văn hoá ở vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. 2. Năng lực: * Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, trao đổi nhóm. * Năng lực đặc thù: - Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử. - Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng các phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.	Giới thiệu hoạt động, hình ảnh bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam
----	---	---	---	---

2. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Phân môn	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Kiểm tra đánh giá thường xuyên HKI số 1	10 phút	Đầu hoặc giữa tiết học	Địa Lý và Lịch Sử	Nhận biết: Trình bày được các đơn vị kiến thức của bài học tiết trước	- Kiểm tra miệng
Kiểm tra đánh giá thường xuyên HKI số 2	15 phút	Đầu tiết học	Địa Lý và Lịch Sử	Nhận biết: Trình bày được các đơn vị kiến thức của bài học tiết trước	- Kiểm tra trắc nghiệm
Kiểm tra đánh giá thường xuyên HKI số 3	10 phút	Đầu hoặc cuối tiết học	Địa Lý và Lịch Sử	Vận dụng: Dựa vào kiến thức của bài để hoàn thành sản phẩm học tập	- Chấm vở, chấm báo cáo, sản phẩm học tập
Kiểm tra đánh giá thường xuyên HKI số 4	10 phút	Tuần 16	Địa Lý và Lịch Sử		- Linh hoạt

Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	Địa Lí	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. - Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga). - Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên: đới lạnh; đới ôn hòa. - Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu. - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á. - Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; Thông hiểu - Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của	Viết (70% TN và 30% TL)
------------------	---------	--------	--------	---	-------------------------------------

				châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi. - Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa. - Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu (EU) như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới. Vận dụng - Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu.	
			Lịch sử	Nhận biết - Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu. - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng Thông hiểu	

				-Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu. - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo. Giới thiệu được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. Vận dụng - Phân tích được vai trò của thành thị trung đại. - Nhận xét được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu. - Phân tích các điều kiện lịch sử và địa lí góp phần hình thành 1 đô thị cổ và trung đại (qua 1 trường hợp cụ thể)	
	60 phút	Tuần 17	Địa Lí	Nhận biết	

Cuối Học kỳ 1			-Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi. - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á. - Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; Thông hiểu - Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi: địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản. - Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư, xã hội và di sản lịch sử châu Phi: tăng nhanh dân số; vấn đề nạn đói; vấn đề xung đột quân sự,...	
--------------------------	--	--	--	--

				Vận dụng - Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,... - Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. Vận dụng cao - Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây.	
			Lịch sử	Nhận biết - Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu	

				- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào văn hoá Phục hưng - Nêu được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo - Xác định được những biến đổi chính trong xã hội và sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu Thông hiểu - Mô tả được sự phát triển kinh tế thời Minh – Thanh - Giới thiệu được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...) - Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).	
--	--	--	--	---	--

			- Nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX - Nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. Vận dụng - Nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...) Vận dụng cao - Liên hệ được một số thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc,...) có ảnh hưởng đến hiện nay	
--	--	--	---	--

Kiểm tra đánh giá thường xuyên HKII số 1	10 phút	Đầu hoặc giữa tiết học	Địa Lý và Lịch Sử	Nhận biết: Trình bày được các đơn vị kiến thức của bài học tiết trước	- Kiểm tra miệng
Kiểm tra đánh giá thường xuyên HKII số 2	15 phút	Đầu tiết học	Địa Lý và Lịch Sử	Nhận biết: Trình bày được các đơn vị kiến thức của bài học tiết trước	- Kiểm tra trắc nghiệm
Kiểm tra đánh giá thường xuyên HKII số 3	10 phút	Đầu hoặc cuối tiết học	Địa Lý và Lịch Sử	Vận dụng: Dựa vào kiến thức của bài để hoàn thành sản phẩm học tập	- Châm vờ, châm báo cáo, sản phẩm học tập
Kiểm tra đánh giá thường xuyên HKII số 4	10 phút	Tuần 32	Địa Lý và Lịch Sử		- Linh hoạt
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 25	Địa Lí	Nhận biết - Trình bày khái quát về vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ.	Viết (70% TN và 30% TL)

			- Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ. Thông hiểu - Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Christopher Colombus phát kiến ra châu Mỹ (1492 – 1502). - Trình bày được một trong những đặc điểm của tự nhiên: sự phân hoá của địa hình, khí hậu; sông, hồ; các đới thiên nhiên ở Bắc Mỹ. - Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội: vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ. Vận dụng - Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ.	
--	--	--	--	--

				- Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,... - Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau. Vận dụng cao - Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây.	
			Lịch sử	Nhận biết - Nêu được những nét chính về thời Ngô - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh	

			- Nêu được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê - Trình bày được sự thành lập nhà Lý. - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý. Thông hiểu - Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn (981): - Giới thiệu được nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê. - Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Lý - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục thời Lý.	
--	--	--	--	--

				Vận dụng - Đánh giá được sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn. - Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077). - Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).	
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 34	Địa Lí	Nhận biết - Xác định được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của Châu Đại Dương và Châu Nam Cực trên bản đồ. - Nêu được các đặc điểm tự nhiên tiêu biểu: địa hình, khí hậu, sinh vật, tài nguyên. - Kể tên một số quốc gia, vùng lãnh thổ tiêu biểu ở Châu Đại Dương và động vật đặc trưng ở Châu Nam Cực.	Viết (70% TN và 30% TL)

				Thông hiểu - Giải thích được đặc điểm khí hậu khô hạn ở Ôxtrâylia và khí hậu băng giá ở Nam Cực. - Hiểu được mối liên hệ giữa tự nhiên với sản xuất (nông nghiệp, khai thác khoáng sản, du lịch biển đảo ở Châu Đại Dương). - Nêu được nguyên nhân vì sao Nam Cực không có cư dân thường trú và ý nghĩa môi trường toàn cầu. Vận dụng - Phân tích sự phân bố dân cư ở Châu Đại Dương và nguyên nhân. - Đánh giá vai trò của biển đảo đối với kinh tế Châu Đại Dương. - Phân tích vai trò của các trạm nghiên cứu khoa học ở Nam Cực, ảnh hưởng của	
--	--	--	--	--	--

				băng tan đến môi trường toàn cầu. Vận dụng cao - Liên hệ so sánh thế mạnh kinh tế biển của Châu Đại Dương với Việt Nam, rút ra bài học cho phát triển bền vững. - Liên hệ từ vấn đề môi trường Nam Cực để rút ra bài học về trách nhiệm của Việt Nam trong bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.	
			Lịch sử	Nhận biết - Nêu được những nét chính về thời Ngô - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh - Nêu được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh –	

				Tiền Lê - Trình bày được sự thành lập nhà Lý. - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần. Thông hiểu - Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn - Giải thích được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn Mô tả được sự thành lập nhà Lê sơ - Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ Vận dụng - Đánh giá được vai trò của	
--	--	--	--	--	--

			một số nhân vật tiêu biểu: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,... Vận dụng cao - Liên hệ, rút ra được bài học từ cuộc khởi nghĩa Lam Sơn với những vấn đề của thực tiễn hiện nay	
--	--	--	---	--

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA NHÓM LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: KHOA HỌC XÃ HỘI- KHỐI LỚP 8
Năm học 2025- 2026

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 9; Số học sinh:256 hs

2. Tình hình đội ngũ:

- Số giáo viên: 13

Trình độ đào tạo: Cao đẳng: 0 Đại học 13 ; Trên đại học:0

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 13;

3. Thiết bị dạy học:

<i>STT</i>	<i>Thiết bị dạy học</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Các bài thí nghiệm/thực hành</i>	<i>Ghi chú</i>
1	- Lược đồ Tự nhiên Việt Nam - Các dụng cụ vẽ : Thước kẻ - Máy tính bỏ túi	3	Bài 5: Thực hành: Vẽ phân tích biểu đồ khí hậu	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

<i>STT</i>	<i>Tên phòng</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Phạm vi và nội dung sử dụng</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Phòng học bộ môn	0		

I.Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Cả năm: 35 tuần = 105 tiết

105 tiết = 43 tiết Lịch sử + 41 tiết Địa lí + 9 tiết Chủ đề chung + 08 tiết Ôn tập + 04 tiết kiểm tra

Học kì 1: Môn Lịch sử 28 tiết; Môn Địa lý 26 tiết

Học kì 2: Môn Lịch sử 25 tiết; Môn Địa lý 26 tiết

Học kì I: 18 tuần x 3 tiết/ tuần= 54 tiết	Học kì II: 17 tuần x 3 tiết/ tuần= 51 tiết
<i>Tuần 1 – tuần 4 : Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>	<i>Tuần 19 – tuần 20 : Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>
<i>Tuần 5 – 8 : Lịch sử 1 tiết /tuần, Địa Lí 2 tiết /tuần</i>	<i>Tuần 21 – 24: Lịch sử 1 tiết /tuần, Địa Lí 2 tiết /tuần</i>
<i>Tuần 9 – tuần 12: Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>	<i>Tuần 25– tuần 28: Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>
<i>Tuần 13 – 16: Lịch sử 1 tiết /tuần, Địa Lí 2 tiết /tuần</i>	<i>Tuần 29 – 33: Lịch sử 1 tiết /tuần, Địa Lí 2 tiết /tuần</i>
<i>Tuần 17 – tuần 18: Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>	<i>Tuần 34– tuần 35: Lịch sử 2 tiết /tuần, Địa Lí 1 tiết /tuần</i>

I. Phân môn Lịch sử

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Nội dung dạy học lồng ghép
HỌC KÌ 1				
1	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	1	- Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Trình bày được ý nghĩa, tính chất của cách mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII: Cách	

			mạng tư sản Anh và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Phân tích được một số đặc điểm chính của các cuộc cách mạng tư sản Anh, và chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.	
2	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII	2	-Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp. - Trình bày được tính chất và ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp. - Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp - Phân tích được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Pháp.	
3	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX)	1	-Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. - Phân tích được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống.	
4	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX	2	- Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á. - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây.	

			- Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây.	
5	Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn	2	- Nêu được những nét chính về sự ra đời của Vương triều Mạc. - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. - Nêu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn.	
6	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	2	-Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. - Mô tả và phân tích được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn.	
7	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	2(Tiết 1)	- Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII - Nêu được ý nghĩa của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. - Phân tích được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.	
8	Ôn tập giữa kì 1	1	- Ôn tập kiến thức phần Lịch sử giữa HK1	

9	Kiểm tra giữa kì 1	1	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của Hs giữa HKI - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài	
10	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	2(Tiết 2)	- Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII - Nêu được ý nghĩa của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. - Phân tích được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.	
11	Bài 8. Phong trào Tây Sơn	3	-Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn. - Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn. - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ–Quang Trung trong phong trào Tây Sơn. - Liên hệ, rút ra được bài học từ phong trào Tây Sơn với những vấn đề của thực tiễn hiện nay	
12	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI – XVIII	3	- Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI – XVIII.	

			- Mô tả và nhận xét được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.	
14	Bài 10. Sự hình thành của chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)	2	- Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. - Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc.	
15	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	2(Tiết 1)	- Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. – Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. - Trình bày những nét chính về Công xã Paris (1871) - Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức cộng sản,...). - Trình bày ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới – nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới	
16	Ôn tập học kì 1	1	- Ôn tập kiến thức phần Lịch sử HK1	
17	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của	2(Tiết 2)	- Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. – Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. - Trình bày những nét chính về Công xã Paris (1871)	

	chủ nghĩa xã hội khoa học		- Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào công sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức công sản,...). - Trình bày ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới – nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới	
18	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917	2	- Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất. - Nêu được một số nét chính nguyên nhân, diễn biến của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. - Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân loại. - Phân tích được tác động và ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917	
19	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX	2(Tiết 1)	- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. - Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. - Liên hệ sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII –XIX có ảnh hưởng đến hiện nay	
HỌC KÌ 2				

20	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX	2(Tiết 2)	- Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. - Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. - Liên hệ sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII –XIX có ảnh hưởng đến hiện nay	
21	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	3	- Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi năm 1911. - Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị - Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. - Giải thích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi. - Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị. - Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.	
22	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	2	- Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. - Nêu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.	

23	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)	4(Tiết 1)	Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn. - Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.	
24	Ôn tập giữa kì II	1	-Ôn tập kiến thức phần lịch sử giữa HK2	
	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)	4(Tiết 2,3,4)	Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn. - Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn.	
25	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884	4(Tiết1)	- Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884). - Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước. - Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế. - Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.	

26	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884	4(Tiết2,3,4)	- Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884). - Nhận biết được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước. - Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế. - Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành.	
27	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 – 1896	2	-Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế.	Lồng ghép ANQP Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm
28	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917	2	- Giới thiệu được những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành. - Phân tích được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam.	
29	Chủ đề chung 1. Văn minh châu thổ Sông Hồng và sông Cửu Long	4(Tiết 1)	- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long. - Mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính. - Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước sông Hồng và sông Cửu Long.	
30	Ôn tập học kì 2	1	- Ôn tập kiến thức phần Lịch sử HK2	

31	KT cuối kì II	1	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của Hs cuối HKII - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài	
32	Chủ đề chung 1. Văn minh châu thổ Sông Hồng và sông Cửu Long	4(Tiết 2,3,4)	- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long. - Mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính. - Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước sông Hồng và sông Cửu Long.	

II. Phân môn Địa lí

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Nội dung dạy học lồng ghép
HỌC KÌ 1				
1	Bài 1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam	4	- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của Việt Nam (VN). - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên VN.	Lồng ghép ANQP + Giới thiệu một số mốc quốc giới + Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn

				dân trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm
2	Bài 2. Địa hình Việt Nam	6	- Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi, địa hình đồng bằng, địa hình bờ biển và thềm lục địa. - Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân hóa tự nhiên và khai thác kinh tế.	
3	Bài 3. Khoáng sản Việt Nam	3(Tiết1)	- Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản VN. - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản.	- Tích hợp Biến đổi khí hậu
4	Ôn tập giữa giữa kì 1	1	- Ôn tập kiến thức phần Địa lí giữa HK1	
5	Bài 3. Khoáng sản Việt Nam	3(Tiết2,3)	- Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản.	
6	Bài 4. Khí hậu Việt Nam	4	- Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của VN. - Chứng minh được sự phân hóa đa dạng của khí hậu VN.	- Tích hợp Biến đổi khí hậu

7	Bài 5. Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu	2	- Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.	
8	Bài 6. Thủy văn Việt Nam	3	- Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. - Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt. + Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. + Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.	
9	Ôn tập học kì 1	1	- Ôn tập kiến thức phần Địa lí HK1	
10	Kiểm Tra học kì 1	1	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS trong HKI - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài	
11	Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của nước ta	1	-Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. - Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. - Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.	

HỌC KÌ 2				
12	Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn VN	1	- Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam. - Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.	- Tích hợp Biến đổi khí hậu
12	Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam	6	- Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. - Trình bày được đặc điểm phân bố của 3 nhóm đất chính. - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. - Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.. - Chứng minh tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất..	
13	Bài 10. Sinh vật Việt Nam	5(Tiết 1,2)	- Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật VN. - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở VN.	
14	Ôn tập giữa kì 2	1	- Ôn tập kiến thức phần Địa lí giữa HK2	
15	Bài 10. Sinh vật Việt Nam	5(Tiết 3,4,5)	- Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật VN. - Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở VN.	-Tích hợp biến đổi khí hậu
16	Kiểm Tra giữa học kì 2	1	- Đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS giữa HKII - Rèn phẩm chất trung thực khi làm bài	

17	Bài 11. Phạm vi Biển Đông. Các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đặc điểm tự nhiên của vùng biển đảo Việt Nam	4	- Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam. - Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).	Lồng ghép ANQP + Giới thiệu một số mốc quốc giới
18	Chủ đề chung 2. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	5	- Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo của Việt Nam trong lịch sử. - Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật biển Việt Nam)	+ Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm
19	Ôn tập học kì 2	1	- Ôn tập kiến thức phần Địa lí giữa HK2	
20	Bài 12. Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam	2	- Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam. - Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.	

4. Ý kiến khác

- 100% các đồng chí họp đã đồng ý, nhất trí về xây dựng KHGD, KHDH của nhóm chuyên môn

Cuộc họp kết thúc vào hồi 16h cùng ngày.

Thư kí

Nguyễn Thị Kim Thoa

Tiên Lãng, ngày 9 tháng 8 năm 2025

Chủ tọa

Nguyễn Kim Anh